UBND XÃ LẠNG GIANG **PHÒNG KINH TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:12/TTr-KT	*Lạng Giang, ngày 14 tháng 5 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt phương án hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Tuyến đường trục kết nối từ khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà

Kính gửi: Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 Quy định về giá đất; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 Quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc thông qua bổ sung danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất để phục vụ mục đích phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh: Số 11/2026/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 về việc Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 14/2026/QĐ UBND ngày 10/2/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 của UBND tỉnh; số 30/2026/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 về việc sửa đổi bổ sung khoản 5 điều 11 của Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng

trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 của UBND tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang: Số 1390/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 về việc phê duyệt dự án; số 1052/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 về việc phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Tuyến đường trục kết nối từ khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà; số 3659/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Tuyến đường trục kết nối từ khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà;

Căn cứ Thông báo số 62/TB-UBND ngày 12/3/2026 của UBND xã Lạng Giang về thu hồi đất để thực hiện dự án: Tuyến đường trục kết nối từ khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà;

Căn cứ Quyết định số 3664/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Chủ tịch UBND xã Lạng Giang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Tuyến đường trục kết nối từ khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà tại xã Lạng Giang;

Theo đề nghị của Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất Lạng Giang tại Tờ trình số 120/TTr-CNTTPTQĐLG ngày 12/5/2026 về việc đề nghị thẩm định phương án hỗ trợ định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Tuyến đường trục kết nối từ khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm – An Hà tại xã Lạng Giang. Phòng Kinh tế đề nghị Chủ tịch UBND xã xem xét phê duyệt các nội dung sau:

1. Nội dung phương án hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất

a) Tổng diện tích đất phê duyệt **2.529,2**m^2 *(Bằng chữ: Hai nghìn năm trăm hai mươi chín phẩy hai mét vuông)*, trong đó:

- Đất trồng lúa (LUC): 1.901,1 m^2.

- Đất rừng sản xuất (RSX): 628,1 m^2.

b) Tổng số hộ có đất thu hồi: 09 hộ gia đình, cá nhân.

c) Địa chỉ thửa đất: Thôn Quyết Tiến 1 và Đông Thịnh, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh.

d) Tổng giá trị của phương án là **39.076.000** đồng *(Ba mươi chín triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)*, bao gồm:

- Kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất : 37.938.000 đồng

- Kinh phí tổ chức thực hiện GPMB (3%): 1.138.000 đồng

2. Phương án chi tiết về hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất

(Có phương án chi tiết về hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất kèm theo)

Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Quyết Tiến 2 và thôn Đông Thịnh, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Đề nghị Chủ tịch UBND xã Lạng Giang phê duyệt theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X.LẠNG GIANG - T.BẮC NINH

Phạm Văn Huân

UBND XÃ LẠNG GIANG
PHÒNG KINH TẾ

PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Dự án: Tuyến đường trục kết nối từ Khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà

Địa điểm thực hiện dự án: Tại các thôn Quyết Tiến 1, 2; Đông Thịnh, Nam Tiến 1, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh

(Kèm theo tờ trình số: 12 /TTr- KT ngày 14 tháng 5 năm 2026 của phòng Kinh tế)

STT	THÔNG TIN HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN			Số Thửa	Số Tờ bản đồ	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích Hộ gia đình sử dụng (m2)	Diện tích đã thu hồi (m²)	DT thu hồi trong chỉ giới (m2)	DT thu hồi ngoài chỉ giới (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Loại đất bồi thường	Đất 50 năm	Đất sử dụng ổn định trước 1/7/2004	Khoán thầu	Hỗ trợ ổn định đời sống: 15000/m²	Kinh Phí bồi thường hỗ trợ ổn định đời sống theo thửa hộ được nhận: đ	Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ ổn định đời sống hộ được nhận: đ
	Họ và tên	Số định danh cá nhân (CCCD)	Địa chỉ thường trú																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
	Tổng cộng					**6.013,1**	**3.164,8**	**0,0**	**2.845,4**	**130,5**	**2.975,9**	**188,9**		**2.095,9**	**433,3**	**446,7**	**37.938.000**	**37.938.000**	**37.938.000**
1	Hoàng Thị Biên	024158006196	Quyết Tiến 2	201	34	275,7	275,7	0	275,7		275,7	0	LUC	50		225,7	750.000	750.000	750.000
2	GCN:Hoàng Đình Chiểu. Vợ Nguyễn Thị Cát	024052009077	Quyết Tiến 2	271	34	1015,8	149,4	0	149,4		149,4	0	LUC	149,4		0	2.241.000	2.241.000	2.241.000
3	Hoàng Văn Thủ (vợ Lý Thị Nhị)	024163016258	Quyết Tiến 2				47,6	0	47,6	0	47,6	0	LUC	47,6		0	714.000	714.000	714.000
4	Hoàng Văn Thiệu Vợ Đồng Thị Vân	024068004379	Quyết Tiến 2	246	34	214,8	214,8	0	214,8		214,8	0	LUC	214,8		0	3.222.000	3.222.000	3.222.000
5	Hoàng Văn Thang Vợ Nguyễn Thị Từng	024152010409	Quyết Tiến 2	203	34	477	232	0	232		232	0	LUC	232		0	3.480.000	3.480.000	3.480.000
6	Nguyễn Văn Vận	024069012444	Quyết Tiến 2				245	0	245		245	0	LUC	24		221	360.000	360.000	1.620.000
	Nguyễn Văn Vận	024069012444	Quyết Tiến 2	277	34	272,9	272,9	0	84		84	188,9	LUC	84		0	1.260.000	1.260.000	
7	Nguyễn Văn Cao	024165010189	Quyết Tiến 2	168	34	433,3	433,3	0	433,3		433,3	0	LUC	0	433,3		6.499.500	6.499.500	9.589.500
	Nguyễn Văn Cao	024165010189	Quyết Tiến 2	275	34	206	206	0	169,5	36,5	206	0	LUC	206		0	3.090.000	3.090.000	
8	Nguyễn Văn Bắc vợ là Vũ Thị Toán	024057004737	Đông Thịnh	118	26	210,8	210,8		210,8		210,8	0	LUC	210,8			3.162.000	3.162.000	6.900.000
			Đông Thịnh	46	65	2.278,7	249,2		249,2	0	249,2	0	LUC	249,2			3.738.000	3.738.000	
9	Ngô Thị Tâm , Ngô Xuân Hải	024070013874	Đông Thịnh	65	65	628,1	628,1		534,1	94	628,1	0	RST	628,1			9.421.500	9.421.500	9.421.500

TRUNG TÂM PTQĐ TỈNH BẮC NINH **CHI NHÁNH TTPTQĐ LẠNG GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120 /TTr-CNTTPTQĐLG	*Lạng Giang, ngày 12 tháng 5 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thẩm định phương án trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Tuyến đường trục kết nối từ khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm – An Hà tại xã Lạng Giang

Kính gửi:

- UBND xã Lạng Giang;
- Phòng Kinh tế xã Lạng Giang;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 1658/NQ-UBTVQH ngày 16/6/2025 Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 Quy định về giá đất; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 Quy định về điều tra cơ bản Đất đai, đăng ký, cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin Đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh: Số 11/2026/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 về việc Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 14/2026/QĐ UBND ngày 10/2/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 của UBND tỉnh; số 30/2026/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 về việc sửa đổi bổ sung khoản 5 điều 11 của Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 của UBND tỉnh. số 52/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất và mức bồi thường tài sản là công trình xây dựng phải di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 16/QĐ UBND ngày 11/02/2026 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất và mức bồi thường tài sản là công trình xây dựng phải di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh; số 22/2026/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất và mức bồi thường tài sản là công trình xây dựng phải di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 và Quyết định 16/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh; số 89/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của quy định và một số nội dung của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Nghị quyết 128/2025/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong bảng giá đất và quyết định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: số 292/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2030; số 490/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Lạng Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc thông qua bổ sung danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất để phục vụ mục đích phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang: Số 1390/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 về việc phê duyệt dự án; số 1052/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 về việc phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Tuyến đường trục kết nối từ khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà;

Căn cứ Quyết định số 3659/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Tuyến đường trục kết nối từ khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà;

Căn cứ Thông báo số 62/TB-UBND ngày 12/3/2026 của UBND xã Lạng Giang về thu hồi đất để thực hiện dự án: Tuyến đường trục kết nối từ khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà;

Căn cứ Quyết định số 3664/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND xã Lạng Giang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Tuyến đường trục kết nối từ khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà tại xã Lạng Giang.

Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất Lạng Giang đề nghị phòng Kinh tế xem xét thẩm định, trình UBND xã Lạng Giang Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Tuyến đường trục kết nối từ khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà với những nội dung cụ thể như sau:

I. Về Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ ổn định đời sống:

1. Đề nghị phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ ổn định đời sống với diện tích: 2.529,2 m² *(Hai nghìn năm trăm hai mươi chín phẩy hai mét vuông)* đất của các hộ gia đình, cá nhân, cụ thể như sau:

- Đất nông nghiệp trồng lúa được Nhà nước giao sử dụng ổn định 50 năm: 1.467,8 m².

- Đất nông nghiệp trồng lúa sử dụng ổn định trước 01/7/2004, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 433,3m² .

- Đất rừng sản xuất (RSX) được Nhà nước giao sử dụng ổn định 50 năm: 628,1 m²

2. Tổng số hộ : 9 hộ gia đình, cá nhân.

3. Địa điểm tại: Thôn Quyết Tiến 1, Quyết Tiến 2, Đông Thịnh, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh .

II. Tổng giá trị của phương án trình phê duyệt là: 39.076.000 đồng;

(Bằng chữ: ba mươi chín triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)

Trong đó:

1. Kinh phí hỗ trợ ổn định, đời sống: 37.938.000 đồng;

2. Kinh phí tổ chức thực hiện GPMB: 1.138.000 đồng;

III. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB:

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Tuyến đường trục kết nối từ khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà có hiệu lực thi hành, Chi nhánh trung tâm Phát triển quỹ đất Lạng Giang phối hợp với UBND Lạng Giang chi trả tiền bồi hỗ trợ ổn định đời sống cho các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi.

IV. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

(có phương án bồi thường GPMB chi tiết từng hộ kèm theo)

Vậy, Chi nhánh trung tâm phát triển quỹ đất Lạng Giang đề nghị phòng Kinh tế xem xét thẩm định, trình UBND xã phê duyệt theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Chi nhánh TTPTQĐ Lạng Giang;
- Lưu: VT, HSBT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH BẮC NINH
CHI NHÁNH TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT LẠNG GIANG

Dương Văn Thể

TRUNG TÂM PTQĐ TỈNH BẮC NINH
CHI NHÁNH TTPTQĐ LẠNG GIANG

PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Dự án: Tuyến đường trục kết nối từ Khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà

Địa điểm thực hiện dự án tại các thôn: Quyết Tiến 1, 2; Đông Thịnh, Nam Tiến 1, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh

(Kèm theo tờ trình số: /Tr- CNTTPTQĐLG ngày tháng năm 2026 của Chi nhánh trung tâm phát triển quỹ đất Lạng Giang)

TT	THÔNG TIN HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN			Số Thửa	Số Tờ bản đồ	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích Hộ gia đình sử dụng (m2)	Diện tích đã thu hồi (m^2)	DT thu hồi trong chỉ giới (m2)	DT thu hồi ngoài chỉ giới (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Loại đất bồi thường	Đất 50 năm	Đất sử dụng ổn định trước 1/7/2004	Khoán thầu	Hỗ trợ ổn định đời sống: 15000/m^2	Kinh Phí bồi thường hỗ trợ ổn định đời sống theo thửa hộ được nhận: đ	Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ ổn định đời sống hộ được nhận: đ
	Họ và tên	Số định danh cá nhân (CCCD)	Địa chỉ thường trú																
	1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	
	Tổng cộng					**6,013.1**	**3,164.8**	**0.0**	**2,845.4**	**130.5**	**2,975.9**	**188.9**		**2,095.9**	**433.3**	**446.7**	**37,938,000**	**37,938,000**	**37,938,000**
1	Hoàng Thị Biên	024158006196	Quyết Tiến 2	201	34	275.7	275.7	0	275.7		275.7	0	LUC	50		225.7	750,000	750,000	750,000
2	GCN:Hoàng Đình Chiếu, Vợ Nguyễn Thị Cát	024052009077	Quyết Tiến 2	271	34	1015.8	149.4	0	149.4		149.4	0	LUC	149.4		0	2,241,000	2,241,000	2,241,000
3	Hoàng Văn Thủ (vợ Lý Thị Nhị)	024163016258	Quyết Tiến 2				47.6	0	47.6	0	47.6	0	LUC	47.6		0	714,000	714,000	714,000
4	Hoàng Văn Thiệu Vợ Đồng Thị Vân	024068004379	Quyết Tiến 2	246	34	214.8	214.8	0	214.8		214.8	0	LUC	214.8		0	3,222,000	3,222,000	3,222,000
5	Hoàng Văn Thang Vợ Nguyễn Thị Tứng	024152010409	Quyết Tiến 2	203	34	477	232	0	232		232	0	LUC	232		0	3,480,000	3,480,000	3,480,000
6	Nguyễn Văn Vận	024069012444	Quyết Tiến 2				245	0	245		245	0	LUC	24		221	360,000	360,000	1,620,000
	Nguyễn Văn Vận	024069012444	Quyết Tiến 2	277	34	272.9	272.9	0	84		84	188.9	LUC	84		0	1,260,000	1,260,000	
7	Nguyễn Văn Cao	024165010189	Quyết Tiến 2	168	34	433.3	433.3	0	433.3		433.3	0	LUC	0	433.3		6,499,500	6,499,500	9,589,500
	Nguyễn Văn Cao	024165010189	Quyết Tiến 2	275	34	206	206	0	169.5	36.5	206	0	LUC	206		0	3,090,000	3,090,000	
8	Nguyễn Văn Bắc vợ là Vũ Thị Toán	024057004737	Đông Thịnh	118	26	210.8	210.8		210.8		210.8	0	LUC	210.8			3,162,000	3,162,000	6,900,000
			Đông Thịnh	46	65	2,278.7	249.2		249.2	0	249.2	0	LUC	249.2			3,738,000	3,738,000	
9	Ngô Thị Tâm , Ngô Xuân Hải	024070013874	Đông Thịnh	65	65	628.1	628.1		534.1	94	628.1	0	RST	628.1			9,421,500	9,421,500	9,421,500